TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-KDTM	Lào Cai, ngày 11 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 26/2018/TLST- KDTM ngày 4 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Th.

Địa chỉ: Số 108, đường Tr, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th -Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng Th.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T -Phó giám đốc Ngân hàng Th chi nhánh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 007, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: - Chị Đỗ Thị Như Y, sinh năm 1974.

- Anh: Dương Hoàng V, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Tổ 17, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà: Phan Thị Phương M, sinh năm 1963.

- Ông: Phùng Văn Th, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Tổ 20, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Bà: Phan Thanh Th, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 41, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thanh Th và chị Đỗ Thị Như Y: Anh Dương Hoàng V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 17, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận Ngân hàng Th và vợ chồng anh Dương Hoàng V, chị Đỗ Thị Như Y đã ký hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/DNA-HĐTDHM/NHCT 180 ngày 13 tháng 01 năm 2017. Hạn mức tín dụng đã ký số tiền là 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng), mục đích vay vốn: Thanh toán tiền hàng và chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, thời hạn duy trì hạn mức: Từ ngày 13 tháng 01 năm 2017 đến hết ngày 13 tháng 01 năm 2018. Khoản tiền vay gốc nợ số tiền là 2.735.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm ba mươi năm triệu đồng), số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 30 tháng 01 năm 2019, số tiền là 194.591.370 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi đồng), số tiền phạt lãi quá hạn đến ngày 30 tháng 01 năm 2019, số tiền là 71.874.375 đồng (Bảy mươi một triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng), tổng số tiền cả gốc, lãi trong hạn, phạt lãi quá hạn số tiền là 3.001.465.745 đồng (Ba tỉ không trăm linh một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

2.2. Xác nhận vợ chồng ông Phùng Văn Th và bà Phan Thị Phương M đã thế chấp cho Ngân hàng Th-Chi nhánh Lào Cai tài sản sau: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 01/2017/DNA/HĐTC ngày 19 tháng 01 năm 2017, thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 20, tờ bản đồ số P6-5, diện tích đất 70m^2-Địa chỉ thửa đất tổ 37, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 100109 do Ủy ban nhân dân thị xã Lao Cai cấp ngày 25 tháng 02 năm 2004 mang tên bà Phan Thị Phương M và ông Phùng Văn Th, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00515 QSDĐ/QĐTX Q6-96.

2.3. Xác nhận bà Phan Thanh Th đã ký với Ngân hàng Th-Chi nhánh Lào Cai, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 02/2017/DNA/HĐTC ngày 13 tháng 01 năm 2017, thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, thửa đất số 278, tờ bản đồ số 12, diện tích đất 120m^2-Địa chỉ thửa đất tổ 10a, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 024897 do Ủy ban nhân dân thị xã Lào Cai cấp ngày 19 tháng 3 năm 2004 mang tên bà Phan Thanh Th, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00606 QSDĐ/QĐTX Q6-187.

2.4. Vợ chồng anh Dương Hoàng V và chị Đỗ Thị Như Y phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Th khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/DNA-HĐTDHM/NHCT 180 ngày 13 tháng 01 năm 2017. Khoản tiền vay nợ gốc số tiền là 2.735.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm ba mươi năm triệu đồng), số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 30 tháng 01 năm 2019, số tiền là 194.591.370 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu năm trăm chín mươi mốt nghìn ba trăm bảy mươi đồng), số tiền phạt lãi quá hạn đến ngày 30 tháng 01 năm 2019, số tiền là 71.874.375 đồng (Bảy mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng), tổng số tiền cả gốc, lãi trong hạn, phạt lãi quá hạn số tiền là 3.001.465.745 đồng (Ba tỉ không trăm linh một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng) mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán toàn bộ các khoản vay.

Trường hợp vợ chồng anh Dương Hoàng V và chị Đỗ Thị Như Y không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên cho Ngân hàng

Th. Ngân hàng Th có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản thế chấp trên của bên thứ ba của bà Phan Thanh Th, ông Phùng Văn Th và bà Phan Thị Phương M theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng Th, cụ thể:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác theo hợp đồng số 01/2017/DNA/HĐTC ngày 13 tháng 01 năm 2017, giữa Ngân hàng Th với bà Phan Thanh Th , tại phòng Công chứng số 1, tỉnh Lào Cai , tài sản đã đăng ký tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lào Cai , tỉnh Lào Cai ngày 19 tháng 01 năm 2017.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác theo hợp đồng số 02/2017/DNA/HĐTC ngày 13 tháng 01 năm 2017, giữa Ngân hàng Th với ông Phùng Văn Th và bà Phan Thị Phương M, tại phòng Công chứng số 1, tỉnh Lào Cai, tài sản đã đăng ký tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Lào Cai , tỉnh Lào Cai ngày 13 tháng 01 năm 2017.

Trường hợp đã xử lý hết tài sản thế chấp nên trên mà vẫn chưa thu hồi hết khoản nợ của vợ chồng anh Dương Hoàng V và chị Đỗ Thị Như Y tại Ngân hàng Th. Anh Dương Hoàng V và chị Đỗ Thị Như Y tiếp tục phải chịu trách nhiệm thanh toán hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Dương Hoàng V và chị Đỗ Thị Như Y phải liên đới chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, số tiền là 46.014.600 đồng (Bốn mươi sáu triệu không trăm mười bốn nghìn sáu trăm đồng). Anh Dương Hoàng V và chị Đỗ Thị Như Y liên đới hoàn trả tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ , số tiền là 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) cho Ngân hàng Th.

Ngân hàng Th không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp , số tiền là 45.358.300 đồng (Bốn mươi lăm triệu ba trăm năm mươi tám nghìn ba trăm đồng) do anh Nguyễn Đắc T đã nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005632 ngày 4 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Kể từ ngày Ngân hàng Th có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu vợ chồng anh Dương Hoàng V và chị Đỗ Thị Như Y chưa thi hành xong khoản tiền phải trả nêu trên, thì hàng tháng anh Dương Hoàng V và chị Đỗ Thị Như Y còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2017/DNA-HĐTDHM/NHCT 180 ngày 13 tháng 01 năm 2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc đã được hai bên ký kết tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADSTP;
- Lưu hồ sơ;
- Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Hà